TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Ba trụ cột cấu thành mô hình "Hội nhập tỉnh thức"

ISSN: 2734-9195 16:10 29/09/2025

Nếu phải chọn một điều để mang theo ra thế giới, thì đó không phải là vũ khí, không phải là bản quyền, mà là đạo lý dẫn đường – một ngọn đèn nội tâm có thể soi rọi cả hành trình dân tộc trong cơn gió lớn toàn cầu.

Tác giả: **Ths Nguyễn Hoàng Hành**
Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tóm tắt

Bài viết đề xuất mô hình *"Hội nhập tỉnh thức"* như một hệ tư tưởng mềm kết hợp giữa tinh thần Nghị quyết 59-NQ/TW, Tam học Phật giáo và hệ giá trị Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả kiến nghị chiến lược hội nhập quốc tế cho Việt Nam không chỉ chú trọng phát triển kinh tế mà còn phải vững chắc trên nền tảng tư tưởng – đạo lý – văn hóa.

Hội nhập quốc tế không đơn thuần là mở rộng hợp tác bên ngoài, mà là một hành trình tỉnh thức từ bên trong, nhằm bảo vệ bản sắc, giữ vững bản lĩnh và đóng góp giá trị riêng biệt của Việt Nam vào cộng đồng toàn cầu (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Từ khoá: Nghị quyết 59, hội nhập tỉnh thức, bản lĩnh quốc gia, Tam học Phật giáo, hệ giá trị Việt, hội nhập quốc tế, Phật học ứng dụng. (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Abstract:

This article proposes the model of *"Mindful Integration"* as a soft ideological framework combining the spirit of Resolution 59-NQ/TW, the Buddhist Threefold Training (Sīla – Samādhi – Paññā), and core Vietnamese values. It argues that Vietnam's international integration strategy should not only emphasize economic development, but also rest upon a solid foundation of thought,

morality, and culture. Global integration, in this vision, is not merely outward expansion but a conscious inward journey to preserve identity, affirm national character, and contribute Vietnam's unique values to the global community.

Keywords: Resolution 59, mindful integration, national identity, Threefold Training, Vietnamese values, international integration, applied Buddhism.

1. Dẫn nhập – sóng gió toàn cầu, đâu là la bàn phương hướng?

Thế kỷ XXI không còn là thời đại của những quốc gia đơn độc. Thế giới đang được tái định hình không chỉ bằng các hiệp định thương mại, mà bằng các thuật toán chi phối cảm xúc; không chỉ bằng chỉ số GDP, mà bằng tốc độ lan truyền của giá trị – hay phản giá trị. Trong không gian ấy, hội nhập quốc tế không còn là một chọn lựa chiến thuật, mà là một lẽ tất yếu chiến lược. Mỗi quốc gia, nếu muốn tồn tại và phát triển, buộc phải bước ra biển lớn – bằng cả con thuyền kinh tế, lẫn buồm tư tưởng, bánh lái đạo lý.

Nhưng biển lớn không phải là một mặt hồ tĩnh lặng. Nó đầy sóng gió, ẩn chứa rủi ro đồng hóa, lệ thuộc, lãng quên bản sắc. Biển lớn cũng không có nhiều chỗ cho những con thuyền không phương hướng. Trong khi đó, không ít quốc gia đã và đang trôi dạt – không phải vì thiếu công nghệ hay vốn đầu tư – mà vì thiếu một trục định vị bản thân, thiếu một bản đồ nội tâm. Họ nhập vào thế giới, nhưng đánh mất chính mình. Họ nói tiếng nói toàn cầu, nhưng câm lặng khi phải trả lời: *"Ta là ai?"*

Trong bối cảnh ấy, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị không chỉ là một lời hiệu triệu đối ngoại. Đó là bản cương lĩnh khẳng định chủ quyền văn hóa – đạo lý – tư tưởng giữa cơn lốc hội nhập. Lần đầu tiên trong lịch sử các văn kiện chiến lược, yêu cầu xây dựng *"nội lực chính trị, văn hóa, tinh thần"* được đặt ngang hàng với các yếu tố địa – kinh tế và địa – chiến lược. Hội nhập quốc tế – theo tinh thần của Nghị quyết – không chỉ là mở rộng cánh cửa ra thế giới, mà trước hết là mở rộng chiều sâu đạo lý của chính mình.

"Hội nhập có bản lĩnh" – vì thế – không bắt đầu từ các hiệp định, mà từ hệ giá trị nội sinh. Không phải quốc gia nào cũng dẫn dắt thế giới. Nhưng bất kỳ quốc gia nào đánh mất linh hồn mình, thì dù có đi xa đến đâu, cũng chỉ là bản sao có công nghệ nhưng không có bản sắc.

Việt Nam, hơn bao giờ hết, đang đứng trước một thời khắc trọng đại: khi thế giới nhìn về phương Đông, khi châu Á vươn lên như trung tâm mới của quyền lực

mềm toàn cầu, khi văn hóa Á Đông được truy cầu như một nguồn đối trọng đạo lý với phương Tây thực dụng, thì chúng ta phải bước ra thế giới không chỉ với những mặt hàng xuất khẩu, mà bằng một bản sắc có chiều sâu, một đạo lý có sức lan tỏa, một tư tưởng đủ khả năng đối thoại toàn cầu.

Đó là lý do bài viết này được khởi thảo – như một nỗ lực tư tưởng nhằm xác lập lại trục hội nhập Việt Nam trong kỷ nguyên mới, với ba điểm tựa:

- Nghị quyết 59-NQ/TW như kim chỉ Nam đối ngoại; (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

- Phật học ứng dụng – đặc biệt là Tam học Phật giáo (Giới – Định – Tuệ) như nền đạo lý khai sáng bản lĩnh; Và khát vọng đưa Việt Nam trở thành hình mẫu về hội nhập tỉnh thức – không bị cuốn trôi, không hòa tan, không lạc hướng.

- Chúng ta hội nhập để không trở thành người khác, mà để trở thành phiên bản mạnh mẽ nhất, tử tế nhất, trí tuệ nhất của chính mình. Và nếu phải chọn một điều để mang theo ra thế giới, thì đó không phải là vũ khí, không phải là bản quyền, mà là đạo lý dẫn đường – một ngọn đèn nội tâm có thể soi rọi cả hành trình dân tộc trong cơn gió lớn toàn cầu.

2. Từ Nghị quyết 59-NQ/TW đến chiến lược hội nhập

Không phải ngẫu nhiên mà Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị ra đời vào đúng thời điểm toàn cầu hóa đang bước vào một chu kỳ biến động lớn nhất kể từ sau Chiến tranh Lạnh. Hệ thống thế giới cũ đang sụp đổ chậm rãi nhưng chắc chắn, trong khi trật tự mới chưa kịp hình thành. Bản đồ quyền lực đang tái định hình không chỉ bởi kinh tế – quân sự – công nghệ, mà còn bởi năng lực phát tỏa giá trị, năng lực trụ vững trước hỗn loạn văn minh. (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Giữa những đứt gãy địa – chính trị, những cuộc cạnh tranh khốc liệt về công nghệ và chuẩn mực toàn cầu, Nghị quyết 59 là một lời đáp đầy khí phách, mở ra một *“trục định vị mới”* cho Việt Nam: (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Không hội nhập trong tư thế đi theo, mà hội nhập bằng bản lĩnh dân tộc – có tâm thế đối thoại, có tư tưởng kiến tạo và có đạo lý dẫn đường.

2.1. Chuyển dịch tư duy chiến lược: Từ *“tham gia”* sang *“dẫn dắt có bản sắc”*

*“**Hội nhập quốc tế** của Việt Nam phải là hội nhập có bản lĩnh – nghĩa là giữ được độc lập tự chủ, bảo vệ bản sắc văn hóa, kiên định nguyên tắc nhưng linh hoạt trong phương thức; đóng góp vào hòa bình, hợp tác và phát triển của nhân loại.”* *(TBT Tô Lâm, phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao toàn quốc, Hà Nội, 28/01/2025)* (Tô Lâm, 2025).

Trong ba thập niên đầu của công cuộc đổi mới, Việt Nam chủ yếu tiếp cận hội nhập như một nhu cầu thực dụng: mở cửa để phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, hội nhập vào các thể chế quốc tế để bảo vệ lợi ích quốc gia. Nhưng đến thế kỷ XXI, vai trò của Việt Nam trong chuỗi vận hành toàn cầu đã không còn là *“khách mời thụ động”*. Việt Nam đang trỗi dậy như một đối tác có tư tưởng, một quốc gia có bản lĩnh đối thoại và một nền văn hóa có khả năng lan tỏa.

Nghị quyết 59 đánh dấu bước chuyển từ: (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

- Hội nhập theo hướng *“phản ứng”* → sang hội nhập chủ động, sáng tạo, có chọn lọc;

- Tập trung hội nhập kinh tế – kỹ thuật → sang hội nhập toàn diện, trong đó trụ cột văn hóa, đạo lý, tư tưởng được xác lập như *“cốt lõi mềm”* của chiến lược quốc gia;

- Từ vai trò thực thi thể chế toàn cầu → sang tham gia kiến tạo các nguyên lý vận hành nhân loại mới.

Điều này không chỉ là yêu cầu chính sách. Đó là một cuộc tái định nghĩa về căn tính quốc gia trong kỷ nguyên hậu toàn cầu hóa.

2.2. Bản lĩnh hội nhập

Trong một thế giới siêu kết nối, bản sắc dễ bị làm loãng, và ý chí quốc gia dễ bị thao túng bởi các siêu cấu trúc truyền thông, dữ liệu, vốn và chuẩn mực định sẵn từ các cường quốc. Những quốc gia nhỏ nhưng bản lĩnh, có chiều sâu tư tưởng – như Bhutan với chỉ số hạnh phúc GNH, hay Hàn Quốc với làn sóng văn hóa Hallyu – đã chứng minh rằng:

Sức mạnh đạo lý – chứ không chỉ là công nghệ – mới quyết định khả năng tự chủ và ảnh hưởng của một quốc gia trong hội nhập.

Với Việt Nam, bản lĩnh hội nhập không đến từ sự đối đầu, mà từ năng lực giữ mình giữa biến động; không hòa tan trong chuẩn mực ngoại lai, nhưng vẫn có thể đối thoại bình đẳng, không mặc cảm – không cuồng vọng. Đó là sự bình thản của một dân tộc đã đi qua ngàn năm bảo vệ độc lập mà không đánh mất lòng nhân ái; đã sống giữa các luồng tôn giáo và văn hóa mà vẫn giữ được tinh thần Phật giáo – Tam giáo dung hòa – hiếu sinh – vô ngã – và trách nhiệm cộng đồng.

Đó là bản lĩnh không ồn ào, không hiếu thắng – mà là đạo lý trầm sâu – như dòng nước ngầm nuôi lớn cả một nền văn hiến.

2.3. Hội nhập và khoảng trống đạo lý: Thách thức chiến lược mới

"Phát huy nội lực văn hóa, giá trị cốt lõi của dân tộc Việt Nam; làm sâu sắc hơn vai trò của đối ngoại văn hóa, ngoại giao nhân dân, bảo đảm hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, bền vững." *(Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025)*
Trong các diễn ngôn quốc tế hiện nay, thuật ngữ *"value vacuum"* – khoảng trống giá trị – xuất hiện ngày một dày đặc. Đó là trạng thái phổ biến ở các quốc gia bị cuốn vào cuộc đua tốc độ phát triển mà không kịp tái lập hệ quy chiếu đạo lý, dẫn tới ba hệ quả nguy hiểm:

- Lệch chuẩn đạo đức cá nhân và xã hội: khi lợi nhuận được tôn vinh như giá trị tối cao, còn đạo lý bị gạt ra khỏi không gian công;

- Suy thoái năng lực tư tưởng quốc gia: khi giáo dục chạy theo kỹ thuật, mà bỏ lại chiều sâu nhân văn;

- Bị cuốn trôi trong hội nhập: khi không còn nền tảng tinh thần để định vị mình là ai, mình muốn gì, và mình khác biệt thế nào.

Chính vì thế, Nghị quyết 59 nhấn mạnh phát huy nội lực văn hóa, giá trị cốt lõi của dân tộc và đề cao vai trò đối ngoại văn hóa, ngoại giao nhân dân, bảo đảm hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, bền vững (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

2.4. Kiến tạo mô hình hội nhập bản lĩnh: Đưa đạo lý vào chính sách quốc gia

Trên nền tảng ấy, cần hình thành một mô hình hội nhập mang bản sắc Việt, dựa trên *"kiềng ba chân"*:

- Tư tưởng đối ngoại trong Nghị quyết 59-NQ/TW: chủ động – toàn diện – bền vững – có trách nhiệm; (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

- Hệ đạo lý Phật học ứng dụng – đặc biệt là Tam học Phật giáo Giới – Định – Tuệ: như trục tinh thần để kiểm định, điều hướng và dẫn dắt hành vi hội nhập;

- Căn tính văn hóa Việt Nam – vừa mềm dẻo, vừa kiên định, vừa giàu sức mở – vừa đủ sức giữ. Mô hình này không phải là một lý thuyết viễn tưởng, mà là một phương án chiến lược cho tương lai, nơi mỗi công dân Việt Nam khi bước ra thế giới sẽ:

- Có chính kiến để không bị dẫn dắt bởi dư luận nhiễu loạn;

- Có chính nghiệp để làm việc trong môi trường đa văn hóa mà vẫn giữ đạo lý;

- Có chính niệm để không đánh mất mình giữa những giá trị rối loạn.

Đó chính là bản lĩnh mà Nghị quyết 59 kỳ vọng – không chỉ ở cấp quốc gia, mà ở từng con người, từng tổ chức, từng quyết sách. (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

3. Phật học và hội nhập: Không phải để truyền đạo, mà đối thoại trong đa dạng văn hóa

Khi hội nhập quốc tế bước sang giai đoạn cạnh tranh hệ giá trị, không còn quốc gia nào có thể đứng ngoài cuộc chơi tư tưởng. Một mặt, thế giới đang bị phân mảnh bởi những cực đoan bản sắc, chiến tranh văn hóa và chủ nghĩa dân túy. Mặt khác, lại xuất hiện nhu cầu cấp thiết về một nền đạo lý chung – có khả năng điều tiết khác biệt, hóa giải xung đột, kết nối cộng đồng và kiến tạo niềm tin. Trong khoảng trống đó, Phật học – với tinh thần vô chấp, vô biên, từ bi và trí tuệ – nổi lên như một hệ tư tưởng mềm giàu năng lực kết nối xuyên biên giới.

Và Việt Nam, nếu biết khai thác đúng lúc, đúng cách, có thể bước vào thế giới không phải như người truyền giáo, mà như người đồng hành văn hóa, mang theo ánh sáng của một nền đạo lý không áp đặt, nhưng đủ sâu để đối thoại với mọi nền văn minh.

3.1. Phật học ứng dụng – Hệ điều hành đạo lý cho xã hội xuyên quốc gia

Trong kỷ nguyên mà tốc độ phát triển vượt xa tốc độ tỉnh thức, khi dữ liệu lên ngôi nhưng phẩm giá bị lãng quên, thì Phật học không còn là di sản văn hóa tôn giáo thuần túy. Nó trở thành một *"hệ điều hành đạo lý"* (moral operating system) cho cá nhân, cộng đồng và quốc gia. Không ràng buộc bởi đức tin cố định, không đòi hỏi quyền lực giáo điều, Phật học bước vào đời sống hiện đại bằng ngôn ngữ phổ quát của sự tỉnh thức – như một chuẩn mực hành vi mềm có thể thích ứng linh hoạt với các xã hội đa tôn giáo, đa sắc tộc, đa văn hóa.

Chính vì vậy, trong bối cảnh hội nhập, Phật học trở thành:

- Nền đạo lý trung tính – không gây xung đột văn hóa;

- Ngôn ngữ mềm – có thể đồng hành mà không đồng hóa;

- Cốt lõi phổ quát – phù hợp với tiến trình kiến tạo luật lệ quốc tế mang tính nhân đạo.

Như vậy, khi Việt Nam tham gia các diễn đàn quốc tế, Phật học có thể được vận dụng như một chiều sâu bản sắc – vừa là điểm tựa tư tưởng, vừa là nhịp cầu đối thoại.

3.2. Từ *"truyền đạo"* sang *"hội nhập đạo lý"*: Một chuyển hóa tư duy toàn cầu

Hội nhập quốc tế ngày nay không còn là việc đưa sản phẩm ra thị trường, mà là việc đưa tư tưởng ra thế giới. Trong cuộc chơi này, những quốc gia giàu triết lý sẽ dẫn dắt, còn những quốc gia nghèo bản sắc sẽ bị đồng hóa. Tuy nhiên, không phải tư tưởng nào cũng có khả năng vượt qua ranh giới địa lý – nếu nó mang tính áp đặt. Đây chính là nơi Phật học vượt trội.

Trong khi nhiều hệ tư tưởng phải *"xuất khẩu"* bằng quyền lực mềm cưỡng ép – thì Phật học lan tỏa bằng sự chấp nhận tự nguyện. Nguyên lý *"Ehipassiko"* – Hãy đến mà thấy – chính là biểu tượng cao nhất của tư tưởng không truyền đạo nhưng vẫn chinh phục trái tim nhân loại. Đó là thứ tư tưởng:

- Không cần mở rộng địa bàn giáo lý, mà vẫn nuôi dưỡng nền hòa bình bên trong các nền văn minh;

- Không cần thiết lập học thuyết toàn cầu, mà vẫn giúp con người vượt qua khổ đau – từ doanh nhân đến chính khách, từ người bình thường đến trí thức.

Việt Nam, nếu biết vận dụng đúng chiều sâu Phật học, có thể chuyển từ vị thế *"người học hỏi quốc tế"* sang vai trò *"người đối thoại có chiều sâu"* – góp phần hình thành một mẫu hình hội nhập đạo lý – không chỉ phát triển, mà còn khai mở tinh thần nhân loại.

3.3. Tam học Phật giáo - kiến trúc cho chiến lược hội nhập có bản lĩnh

Trong bối cảnh hội nhập giá trị, không thể chỉ dùng luật pháp cưỡng chế hay chính sách đối ngoại cứng nhắc. Cần có một kiến trúc mềm, vừa làm khung đạo đức cá nhân, vừa làm nền tảng thiết kế thể chế và định hướng chính sách công. Tam học Phật giáo – Giới, Định, Tuệ – chính là hệ thống như vậy.

Trụ cột	Ứng dụng cá nhân	Ứng dụng quốc gia
Giới (Morality)	Hành xử có đạo đức khi tiếp xúc toàn cầu	Xây dựng chuẩn mực văn hóa hội nhập, chống xung đột giá trị
Định (Concentration)	Giữ vững bản lĩnh giữa thông tin hỗn loạn	Kiểm soát truyền thông, định hướng dư luận, bảo vệ chủ quyền mềm
Tuệ (Wisdom)	Phân biệt giá trị thật – giả khi giao lưu quốc tế	Định hình chính sách hội nhập chọn lọc, phát triển bền vững và nhân bản

Từ cá nhân ra cộng đồng, từ cộng đồng đến chính sách, Tam học Phật giáo tạo nên một hệ điều tiết ba tầng: kiểm soát bản năng – trung hòa cảm xúc – nâng cao trí tuệ. Chính sự điều tiết ấy giúp quốc gia bước vào thế giới không hoang mang, không cực đoan, không tự ti, cũng không cuồng vọng – mà đi bằng sự hiểu biết và tử tế.

3.4. Phật học – Lõi mềm cho chính sách đối ngoại văn hóa của Việt Nam

Nghị quyết 59-NQ/TW không chỉ nói về ngoại giao nhà nước, mà nhấn mạnh vai trò đối ngoại văn hóa và ngoại giao Nhân dân như một *"trụ cột của quyền lực*

mềm quốc gia”. Để trụ cột ấy có hồn, cần chất liệu tư tưởng có thể truyền cảm hứng, có khả năng đối thoại, có chiều sâu để dung hòa khác biệt. Phật học – không nghi ngờ gì – chính là chất liệu tư tưởng mềm đủ độ sâu và rộng ấy. (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).
Với tư cách là một quốc gia Đông phương có bề dày Phật học, Việt Nam có thể:

- Đề xuất các diễn đàn đối thoại liên tôn và liên minh minh triết phương Đông, với sự đồng hành của các quốc gia Phật giáo như Bhutan, Sri Lanka, Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanmar…;

- Thiết lập Trung tâm Nghiên cứu Phật học ứng dụng và hội nhập văn hóa Việt Nam, đặt tại Hà Nội hoặc Huế – như *“ngọn hải đăng đạo lý”* cho khu vực;

- Phát động các chương trình như *“Tuần lễ tỉnh thức quốc tế”, “Ngày hội đạo lý Việt Nam”* – như bản sắc mềm của quốc gia trong các hội chợ văn hóa toàn cầu.
Không chỉ xuất khẩu gạo, dệt may, công nghệ, Việt Nam có thể xuất khẩu hệ tư tưởng khai sáng – Phật học ứng dụng – như một sản phẩm chính sách mềm chiến lược, giúp nâng tầm thương hiệu quốc gia trên bản đồ giá trị toàn cầu.

4. Những nguy cơ của hội nhập thiếu bản lĩnh: Khi bản sắc bị xóa nhòa và quốc gia trôi dạt trong dòng chảy toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa không còn là một xu hướng đơn tuyến, mà là một dòng chảy đa tầng – với mặt nổi là hội nhập kinh tế, mặt chìm là xâm thực văn hóa, và dòng ngầm là cạnh tranh tư tưởng. Trong cuộc chơi ấy, quốc gia nào bước ra thế giới mà thiếu nền tảng bản sắc, thiếu trụ cột tư tưởng và không có năng lực phản tỉnh thì sớm muộn cũng trở thành *“quốc gia không bản đồ”* trên bản đồ giá trị nhân loại: lạc lõng trong phát triển, mông lung trong định hướng, và bị thao túng bởi các thế lực mềm xuyên biên giới. Hội nhập, nếu không đi kèm bản lĩnh, sẽ không phải là con đường vươn ra thế giới – mà là chiếc thang trượt để rơi vào khủng hoảng bản thể.

4.1. Khi hội nhập trở thành đồng hóa: Nguy cơ đánh mất chủ quyền mềm

Lâu nay, ta quen nói đến khái niệm *“chủ quyền quốc gia”* dưới góc độ lãnh thổ, thể chế và an ninh – nhưng ít khi nói đến *“chủ quyền mềm”*: quyền làm chủ bản sắc, hệ giá trị và linh hồn quốc gia trong môi trường toàn cầu hóa. Trong khi đó, các cuộc chiến ngày nay không còn đơn thuần bằng quân sự – mà là chiếm lĩnh

thị trường tâm trí, giành quyền định nghĩa chân lý, thao túng cảm xúc cộng đồng và bẻ hướng tư duy công luận.
Một quốc gia không có *"nội lực mềm"* – tức là không có:

- Nền đạo lý bền gốc;

- Tư tưởng bản địa dẫn đường;

- Văn hóa đủ sâu để đối thoại với thế giới;

... thì sẽ dễ dàng bị cuốn vào vòng xoáy đồng hóa tư tưởng – nơi các hệ giá trị ngoại lai mặc nhiên trở thành chân lý, còn truyền thống văn hóa dân tộc bị xem là lỗi thời, lạc hậu, cần *"cập nhật"*. Lúc đó, hội nhập không còn là bước tiến, mà là sự thoái lui mang tính nhận thức – mất dần năng lực phân biệt giữa hiện đại và lệch chuẩn, giữa hội nhập và hòa tan.

4.2. Ba hệ lụy sâu rộng: Chính trị rỗng – Văn hóa lỏng – Xã hội xốp

(1) Chính trị rỗng: Khi thể chế thiếu cột sống tư tưởng

Một quốc gia hội nhập thành công phải là quốc gia có tư tưởng dẫn đạo – tư tưởng đó không chỉ nằm trong khẩu hiệu, mà phải ngấm vào thể chế, chi phối chính sách, định hình bản sắc hành chính và kiến tạo văn hóa công quyền. Nếu không, nhà nước sẽ chỉ còn là một bộ máy hành chính kỹ thuật thuần túy, bị chi phối bởi phản ứng thị trường, lệ thuộc vào luồng tư tưởng ngoại nhập và thiếu năng lực kiến tạo lâu dài. Hội nhập thiếu bản lĩnh dễ dẫn đến thể chế *"mềm nhũn"* tư tưởng, cứng nhắc hành xử, dễ dao động trước áp lực dư luận quốc tế, nhưng lại trì trệ trong phục vụ nội sinh.

(2) Văn hóa lỏng: Khi bản sắc bị tiêu chuẩn hóa theo ngoại lực

Cả một thế hệ trẻ có thể bị dẫn dắt bởi mạng xã hội xuyên biên giới, giải trí siêu tốc, thời trang phi ngữ cảnh và ngôn ngữ pha tạp. Tâm lý thần tượng hóa các hình mẫu ngoại quốc, chối bỏ văn hóa truyền thống, mặc cảm bản sắc – là biểu hiện của một xã hội đã đánh mất *"lõi cứng văn hóa".*
Khi lễ hội chỉ còn là sự kiện du lịch, chùa chiền là nơi check-in, di sản là sân khấu thương mại, và Phật giáo bị giản lược thành biểu tượng trang trí – thì nguy cơ *"vô danh hóa linh hồn quốc gia"* đã bắt đầu.

(3) Xã hội xốp: Khi con người không còn hệ quy chiếu đạo lý

Một xã hội *"xốp"* là xã hội mất năng lực tự chống đỡ trước xung đột giá trị. Không có điểm tựa đạo lý, người dân dễ bị phân mảnh nhận thức, mất khả năng đồng thuận, đánh mất niềm tin công và dễ bị thao túng bởi thông tin sai lệch. Trong tình huống khủng hoảng – thay vì đoàn kết – xã hội sẽ chia rẽ; thay vì phản tỉnh – xã hội sẽ cực đoan.

4.3. Việt Nam không được phép lặp lại vết xe đổ: Những cảnh báo hiện thực

Nhiều quốc gia đang phát triển từng bước ra toàn cầu với kỳ vọng đổi đời – nhưng sau một thập kỷ, phải quay về xây dựng lại nền đạo lý từ đầu. Những ví dụ sinh động:

- Philippines bị toàn cầu hóa hóa giáo dục và truyền thông quá mức, khiến cả một thế hệ mất năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ và đánh mất hệ chuẩn đạo đức cộng đồng.

- Sri Lanka từng là hình mẫu Phật giáo, nhưng sau khủng hoảng nợ và lệch chuẩn phát triển, đạo lý bị xem nhẹ, lòng tin xã hội suy giảm nghiêm trọng.

- Thái Lan phát triển ngành du lịch vượt trội, nhưng phải trả giá bằng việc thương mại hóa tôn giáo và biểu tượng văn hóa thiêng. Việt Nam, nếu không tỉnh thức, sẽ dễ dàng rơi vào chiếc bẫy phát triển lệch tâm – nơi tốc độ được đặt trên đạo lý, GDP trên phẩm giá, và toàn cầu hóa trên bản thể Việt.

4.4. Phật học như *"hệ miễn dịch đạo lý"* chống lại nguy cơ nhạt nhòa bản sắc

Giữa dòng chảy siêu kết nối và phân rã văn hóa, Phật học có thể đóng vai trò như một hệ miễn dịch đạo lý cho quốc gia:

- Làm chậm lại tốc độ hội nhập để tái định vị chiều sâu;

- Cung cấp bộ lọc giá trị để phân biệt giữa hiện đại hóa và tha hóa;

- Nuôi dưỡng nội lực tinh thần, giúp người dân không mất mình giữa thị trường toàn cầu hóa. Tam học Phật giáo – Giới, Định, Tuệ – không chỉ là công cụ tu tập cá nhân, mà có thể chuyển hóa thành trụ cột chính sách mềm, giúp quốc gia:

- Giữ được biên giới đạo lý trước sự xâm nhập của chủ nghĩa khoái lạc, thực dụng, vị kỷ;

- Giữ được sự bình tĩnh nội sinh trước những trào lưu đạo đức nhất thời;

- Và giữ được trí tuệ chính sách để không rơi vào vòng xoáy phát triển vô hồn. Như thân thể cần hệ miễn dịch để chống lại virus, thì quốc gia cũng cần hệ đạo lý mềm để chống lại quá trình *"nội tiêu bản sắc"* – thứ hội nhập giết chết căn tính mà không ai nhận ra cho đến khi quá muộn.

5. Đề xuất mô hình *"Hội nhập tỉnh thức"*: Kết hợp tư tưởng Nghị quyết 59-NQ/TW với Tam học Phật giáo và hệ giá trị Việt Nam (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025)

Không một quốc gia nào có thể hội nhập thành công nếu đánh đổi đạo lý để đạt tốc độ, hy sinh bản sắc để mua lấy tăng trưởng, hoặc mở cửa thể chế nhưng khóa chặt tâm thế. Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa thế hệ mới – nơi cạnh tranh không chỉ là kinh tế mà là cuộc chiến hệ tư tưởng mềm, Việt Nam cần một mô hình hội nhập có trụ, có tâm, có linh hồn. Đó là lý do bài viết đề xuất khái niệm *"Hội nhập tỉnh thức"* – một mô hình hội nhập đặc trưng của Việt Nam: chủ động ra thế giới nhưng không lạc lõng, cởi mở với cái mới nhưng không bị hòa tan, phát triển hiện đại nhưng giữ được chiều sâu đạo lý.

5.1. Định nghĩa: *"Hội nhập tỉnh thức"* là gì?

Hội nhập tỉnh thức không phải là một khẩu hiệu – mà là một chiến lược chính trị – văn hóa – đạo lý tích hợp, trong đó quốc gia:

- Hội nhập bằng bản lĩnh, chứ không bằng mặc cảm;

- Phát triển bằng định hướng, chứ không bằng chạy theo;

- Mở cửa bằng lựa chọn có ý thức, chứ không bằng xóa trắng nội lực.

"Hội nhập tỉnh thức" là sự kết tinh của:

- Tư duy lãnh đạo có tầm nhìn (theo tinh thần Nghị quyết 59-NQ/TW), (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

- Đạo lý phương Đông có chiều sâu (Tam học Phật giáo),

- Bản sắc Việt Nam có khả năng tự điều tiết trong biến động (hiếu hòa, hiếu nghĩa, bao dung, kiên cường).

Đó là mô hình hội nhập không nhằm trở thành bản sao văn minh phương Tây, mà để trở thành phiên bản tử tế nhất của chính mình giữa thế giới.

So sánh quốc tế: Hội nhập có đạo lý – bài học từ Bhutan, Hàn Quốc và Nhật Bản

Để tăng tính đối chiếu và minh chứng cho tính khả thi của mô hình, có thể tham khảo một số điển hình quốc gia tiêu biểu sau đây:

- Bhutan: Dù là quốc gia nhỏ, Bhutan nổi bật với chỉ số Hạnh phúc Quốc gia GNH – đề cao Phật giáo, cân bằng nội tâm và phát triển bền vững. GNH không chỉ là mô hình phát triển mà là *"tuyên ngôn bản sắc"* giúp Bhutan hội nhập theo cách riêng, không bị cuốn vào chủ nghĩa tiêu dùng toàn cầu.

- Hàn Quốc: Khởi nguồn từ nền kinh tế nghèo sau chiến tranh, Hàn Quốc đã vươn lên thành cường quốc văn hóa nhờ làn sóng Hallyu. Phim ảnh, âm nhạc, thời trang và triết lý *"han"* đã giúp họ xây dựng quyền lực mềm mạnh mẽ – một ví dụ của hội nhập dựa trên truyền thống, nhưng biết sáng tạo hiện đại.

- Nhật Bản: Là cường quốc công nghệ nhưng luôn giữ vững *"kokoro"* – tinh thần dân tộc. Hội nhập nhưng không đánh mất lễ nghi, mỹ học, đạo lý. Nhật Bản đã xây dựng mô hình đối thoại văn hóa với phương Tây dựa trên sức mạnh tư tưởng Phật – Nho và bản sắc Nhật Bản.

Từ ba điển hình trên, có thể khẳng định: Một quốc gia không cần lớn về kinh tế để hội nhập thành công, mà cần sâu về tư tưởng, vững về bản sắc. Việt Nam hoàn toàn có thể học hỏi để phát triển mô hình riêng – *"Hội nhập tỉnh thức"* – vừa giàu nội lực văn hóa, vừa linh hoạt tư duy thời đại.

5.2. Ba trụ cột cấu thành mô hình *"Hội nhập tỉnh thức"*

(1) Trụ cột chiến lược: Tư tưởng Nghị quyết 59-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).
Nghị quyết 59-NQ/TW không chỉ là tuyên ngôn hội nhập, mà là bản thiết kế quốc gia để tồn tại có bản lĩnh giữa kỷ nguyên biến động. Các nội dung định hướng có thể chuyển hóa thành nguyên lý vận hành: (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

- Chủ động – Đối thoại không e ngại; định hình không lệ thuộc.

- Toàn diện – Hội nhập về chính trị, kinh tế, văn hóa, tri thức, tâm linh.

- Có trách nhiệm – Không chỉ vì quyền lợi, mà còn vì hòa bình và giá trị nhân loại.

- Nhân văn – Lấy con người làm trung tâm, đạo lý làm thước đo.
Trụ cột này định vị chiến lược – giúp Việt Nam biết mình ở đâu trên bản đồ toàn cầu, đang hội nhập để làm gì, và khác biệt ở đâu so với các quốc gia đồng hành.

(2) Trụ cột đạo lý: Tam học Phật giáo (Giới – Định – Tuệ)

Tam học Phật giáo không còn là mô hình tu tập cá nhân, mà cần được nâng cấp thành kiến trúc đạo lý cho chính sách công. Cụ thể:

Tam học	Ý nghĩa chiến lược	Ứng dụng hội nhập
Giới – Ethical Compass	Biên giới đạo lý, khung giá trị không đánh đổi	Xây dựng chuẩn mực đối ngoại văn hóa, chống lại xâm thực giá trị
Định – Emotional Sovereignty	Giữ tâm thế bình ổn trong biến động toàn cầu	Huấn luyện cán bộ đối ngoại và công dân số có khả năng kiểm soát bản thân
Tuệ – Strategic Wisdom	Nhìn xa – hiểu sâu – hành động minh triết	Định hình chính sách đối ngoại không chỉ vì tăng trưởng, mà vì hạnh phúc bền vững

Nếu tích hợp được Tam học Phật giáo vào cốt lõi chính sách, Việt Nam sẽ có khả năng hội nhập mà không đánh mất *"tâm quốc gia"* – tức là nguyên lý vận hành sâu kín nhất của bản sắc dân tộc.

(3) Trụ cột nội lực: Hệ giá trị văn hóa Việt Nam

Việt Nam sở hữu một nội lực mềm đa tầng được hun đúc qua ngàn năm:

- Hiếu hòa, hiếu sinh: không gây hấn nhưng không nhượng bộ bản sắc;

- Kiên cường: mềm dẻo mà không rơi vào thỏa hiệp giá trị;

- Bao dung, hiếu nghĩa: lấy nghĩa làm trọng, đặt cộng đồng trên lợi ích vị kỷ;

- Dung hợp văn hóa: tiếp biến chứ không sao chép.

Khi hội nhập, chính những giá trị này giúp Việt Nam không phải căng mình đối đầu, mà thuyết phục thế giới bằng khí chất, độ chín tư tưởng và phẩm giá văn hóa.

5.3. Hội nhập tỉnh thức = Tư tưởng chiến lược × Đạo lý điều tiết × Bản sắc dẫn đường

Công thức mô hình hóa:

Hội nhập tỉnh thức = (Nghị quyết 59) × (Tam học) × (Giá trị Việt) (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

Thành tố	Nghị quyết 59-NQ/TW	Tam học Phật giáo	Giá trị Việt Nam
Chiều cao	Tầm nhìn chính trị quốc gia	Minh triết phương Đông	Khí chất lịch sử – văn hóa
Chiều sâu	Thể chế hóa nội lực mềm	Đạo lý điều tiết hành vi	Trục tham chiếu đạo đức dân tộc
Chiều ngang	Kết nối toàn cầu có bản lĩnh	Liên thông tư tưởng với nhân loại	Đồng hành có trách nhiệm, không hòa tan

Mô hình này không chỉ dùng để hoạch định chính sách, mà còn để đào tạo con người Việt Nam thời hội nhập – có lý tưởng, có đạo đức, có trí tuệ và có khí phách văn hóa.

5.4. Ứng dụng chiến lược: Từ văn kiện thành hành động quốc gia

(1) Trong giáo dục:

- Triển khai chương trình *"Công dân số tỉnh thức" t*ích hợp Giới – Định – Tuệ;

- Xây dựng bộ môn *"Tư duy hội nhập Việt*" trong hệ thống trường chính trị và đại học quốc gia.

(2) Trong ngoại giao:

- Xây dựng chỉ số "*Đạo lý quốc gia*" để định vị thương hiệu Việt Nam trong ASEAN và UNESCO;

- Đề xuất tổ chức Diễn đàn Quốc tế về Hội nhập Nhân văn và Tỉnh thức, do Việt Nam chủ trì luân phiên.

(3) Trong truyền thông – văn hóa:

- Phát triển "*Tủ sách Hội nhập tỉnh thức*" gồm các tư tưởng Phật học ứng dụng, triết học Việt, chính trị học đạo đức;

- Đưa Giới – Định – Tuệ vào sản phẩm truyền hình, điện ảnh, game, sách thiếu nhi… dưới hình thức sáng tạo.

(4) Trong quản trị công và hành chính:

- Huấn luyện đội ngũ lãnh đạo cấp cao về Tam học Phật giáo chính trị: Giới – giữ liêm sỉ; Định – giữ bản lĩnh; Tuệ – giữ định hướng lâu dài;

- Áp dụng nguyên lý *"chính niệm thể chế"* trong xây dựng chính sách: từ ngôn từ đến hệ quả xã hội.

5.5. Tầm vóc Việt Nam từ mô hình hội nhập tỉnh thức

Việt Nam không cần trở thành cường quốc kinh tế để có ảnh hưởng toàn cầu. Chúng ta có thể trở thành:

- Cường quốc đạo lý – dẫn dắt thảo luận giá trị trong cộng đồng quốc tế;

- Trung tâm khai mở minh triết phương Đông – hội tụ Phật học, Nho học, Văn hóa Việt;

- Hình mẫu của quốc gia vừa hiện đại, vừa tử tế, vừa sâu sắc – hội nhập mà không vong thân.

Hội nhập tỉnh thức là con đường của một dân tộc đã trải nghiệm đủ khổ đau để không ngây thơ, đủ kiên cường để không lệ thuộc, và đủ đạo lý để không rơi vào chủ nghĩa vị kỷ quốc gia.

6. Tư tưởng – chính trị: Từ hội nhập đến khai sáng bản lĩnh Việt Nam thời đại mới

Hội nhập không phải là một con đường thẳng. Đó là hành trình đầy khúc khuỷu, nơi mỗi bước tiến ra thế giới cũng có thể là một bước lùi vào lãng quên bản sắc – nếu không được dẫn đường bằng một nền tư tưởng đủ vững vàng, một đạo lý đủ sâu sắc, và một bản lĩnh quốc gia đủ kiên cường. Trong thế kỷ hỗn mang giá trị và phân rã bản sắc này, những quốc gia trụ vững không hẳn là cường quốc quân sự hay công nghệ, mà là cường quốc đạo lý, có khả năng tự xác lập và bảo vệ "*trục linh hồn*" của chính mình giữa dòng chảy toàn cầu hóa.

Với Việt Nam, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị là dấu mốc tư tưởng lớn – khởi đầu cho một "*cuộc cách mạng mềm*" về nhận thức chiến lược trong hội nhập quốc tế. Nhưng để văn kiện ấy không chỉ dừng ở cương lĩnh mà thực sự chuyển hóa thành khả năng dẫn dắt, bài viết này đề xuất mô hình "*Hội nhập tỉnh thức*" như một giải pháp tích hợp tư tưởng – đạo lý – hành động.

6.1. Tư tưởng dẫn đường – Từ nội lực đến ngoại giao có đạo lý

Trong bối cảnh hội nhập thế hệ mới, vai trò của nội lực tư tưởng không còn là vấn đề "*phụ trợ*" mà trở thành "*điều kiện sống còn*". Không có một hệ tư tưởng dẫn đường, quốc gia dễ trượt vào hai thái cực: hoặc đóng kín mình lại trong vỏ ốc biệt lập, hoặc lao ra thế giới với tâm thế bất an, dễ bị lôi cuốn, hòa tan. Cả hai đều dẫn đến sự trôi dạt trong định vị và mất phương hướng trong phát triển.

Mô hình "*Hội nhập tỉnh thức*" giải quyết được nghịch lý ấy bằng ba trụ cột:

- Tư tưởng chính trị có tầm nhìn (Nghị quyết 59-NQ/TW); (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025).

- Đạo lý điều tiết hành vi quốc gia (Tam học Phật giáo);

- Bản sắc văn hóa dân tộc (giá trị Việt Nam nghìn năm).

Từ đó, hội nhập trở thành một quá trình chủ động khai sáng bản lĩnh dân tộc giữa thế giới, chứ không phải phản ứng bị động trước trào lưu.

6.2. Bản lĩnh Việt Nam: Không hòa tan, không vong thân, không vô hướng

Lịch sử Việt Nam là bản anh hùng ca của một dân tộc nhỏ mà không thấp, mềm mà không yếu, hòa hiếu nhưng không dễ bị đồng hóa. Đó là bản lĩnh đã giúp ta đi qua thời kỳ chiến tranh, và giờ đây phải trở thành nội lực để ta vững vàng trong hòa bình, trong hội nhập.

"Bản lĩnh quốc gia trong hội nhập không chỉ là khả năng giữ vững biên cương, mà là khả năng giữ được tinh thần dân tộc giữa thế giới rộng lớn."

Nếu không chủ động xây dựng "*phản xạ tư tưởng*" quốc gia, Việt Nam dễ rơi vào những tình trạng nguy hiểm: học đòi mô hình phát triển vô hồn; chạy theo tiêu chuẩn ngoại mà quên mất ngưỡng đạo lý truyền thống; xuất khẩu hàng hóa

nhưng nhập khẩu rối loạn giá trị.

Bởi thế, *"khai sáng bản lĩnh Việt Nam"* không phải là khẩu hiệu mà là yêu cầu chính trị, là *"tiền đề đạo lý"* để bất kỳ chiến lược phát triển nào cũng có thể được thực hiện trong bối cảnh quốc tế nhiều biến động, xung đột và bất định.

6.3. Tuyên ngôn hành động

Hội nhập không làm cho Việt Nam bé đi. Trái lại, nếu đủ bản lĩnh, Việt Nam sẽ lớn lên trong tầm vóc giá trị. Nhưng sự lớn ấy không đến từ GDP, từ đô thị hóa, hay từ bảng xếp hạng quốc tế – mà đến từ cách chúng ta tự xác lập mình như một chủ thể đạo lý giữa toàn cầu hóa, một người bạn đáng tin trong cộng đồng quốc tế, và một hình mẫu văn minh có chiều sâu ở phương Đông.

Tuyên ngôn hành động cho Việt Nam hội nhập thời đại mới không phải là *"đi nhanh, đi mạnh"*, mà là:

"Đi xa – mà không rời gốc; đi cùng nhân loại – mà không đánh mất chính mình."

"Chúng ta phải làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai."

(Hồ Chí Minh ((Hồ Chí Minh, 1946)), Trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 4, tr. 64)

Đó là hành trình của một quốc gia tỉnh thức.

6.4. Tầm nhìn Việt Nam: Trung tâm khai sáng giá trị Đông phương giữa kỷ nguyên số

Tầm nhìn chiến lược cho Việt Nam không chỉ là *"nước phát triển vào năm 2045"* , mà là:

- Quốc gia có bản lĩnh văn hóa dẫn dắt trong ASEAN;

- Trung tâm đối thoại giá trị giữa Đông – Tây;

- Hình mẫu kết hợp thành công giữa công nghệ hiện đại và đạo lý phương Đông.

Điều đó không tự nhiên mà có. Nó cần:

- Một chính sách quốc gia về phát triển nội lực mềm;

- Một cách tiếp cận giáo dục lấy đạo lý làm nền tảng;

- Một chiến lược đối ngoại minh triết và có phẩm cách;

- Một xã hội không bị cuốn theo thị trường hóa vô cảm mà giữ được nhân tính tập thể.

6.5. Lời kết: Tương lai không chỉ viết bằng dữ liệu, mà bằng đạo lý

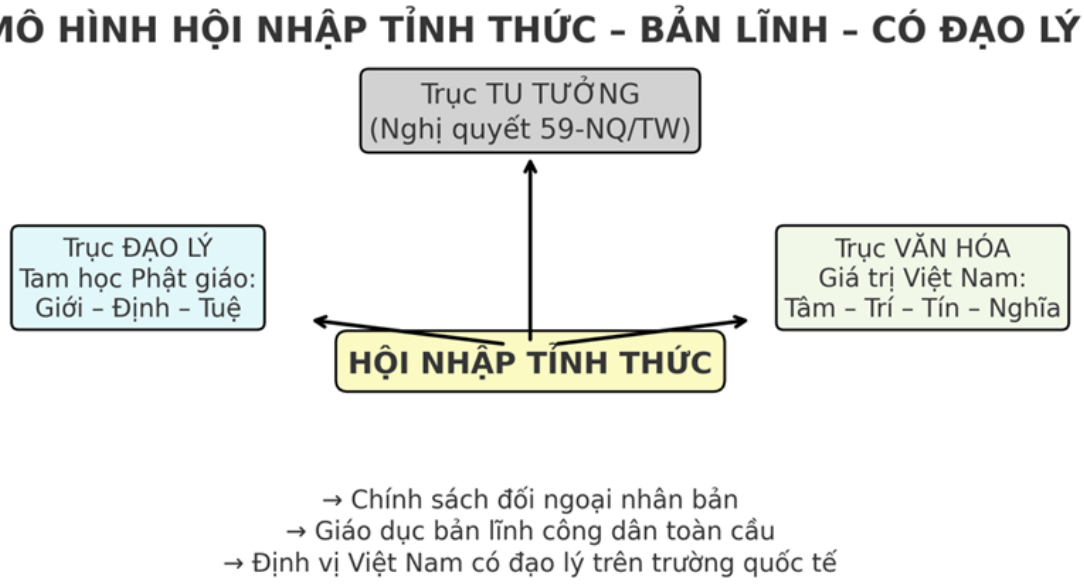
Trong Diễn văn Mahāparinibbāna Sutta – lời cuối cùng của Đức Phật được ghi lại – có một thông điệp mà toàn nhân loại vẫn cần suy ngẫm:
"*Attadīpā viharatha – Hãy tự mình thắp đuốc lên mà đi.*"

Đó không chỉ là lời dặn cho mỗi cá nhân, mà còn là lời nhắn gửi cho mỗi quốc gia. Việt Nam không thể đi theo ánh sáng vay mượn. Chúng ta phải thắp lên ngọn đuốc tư tưởng, thắp sáng đạo lý bản thân để bước ra thế giới bằng chính ánh sáng của mình.

Hội nhập thời đại mới – nếu không tỉnh thức – có thể đưa một dân tộc đến đích mà không còn linh hồn.

Nhưng nếu đi trong tỉnh thức, hội nhập sẽ là con đường giúp Việt Nam khai mở bản lĩnh, truyền cảm hứng cho nhân loại và đóng góp một giọng nói độc đáo, minh triết, nhân văn vào bản hợp xướng toàn cầu.

PHỤ LỤC: SƠ ĐỒ MÔ HÌNH "*HỘI NHẬP TỈNH THỨC*"



Sơ đồ dưới đây minh họa cách tiếp cận tích hợp giữa Nghị quyết 59-NQ/TW, Tam học Phật giáo và hệ giá trị Việt Nam để hình thành mô hình hội nhập tỉnh thức – bản lĩnh – có đạo lý (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,

2025).

Tài liệu tham khảo (APA 7th Edition):

1. Bhikkhu Bodhi (Trans.). (2012). The numerical discourses of the Buddha: A translation of the Aṅguttara Nikāya. Wisdom Publications.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương. (2024). Báo cáo tổng kết công tác tuyên giáo năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

4. Bộ Ngoại giao. (2023). Sách trắng đối ngoại Việt Nam năm 2023. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Đức Phật. (2021). Kinh Đại Bát Niết-bàn – Mahāparinibbāna Sutta (Dīgha Nikāya 16) (Thích Nhuận Châu, dịch từ Pāli). TP. HCM: Nhà xuất bản Tôn giáo. (Walshe, M. (Trans.). (1995). The long discourses of the Buddha: A translation of the Dīgha Nikāya. Wisdom Publications.)

6. Minh Dực. (2025, July 30). TỪ: Trục đạo đức học phổ quát và hiện sinh. Tạp chí Nghiên cứu Phật học. https://tapchinghiencuuphathoc.vn/tu-truc-dao-duc-hoc-pho-quat-va-hien-sinh.html

7. Minh Dực. (2025, July 31). BI: Năng lượng thu phục, thiết kế và chuyển hóa xã hội. Tạp chí Nghiên cứu Phật học. https://tapchinghiencuuphathoc.vn/bi-nang-luong-thu-phuc-thiet-ke-va-chuyen-hoa-xa-hoi.html

8. Minh Dực. (2025, August 1). HỶ: Nụ cười hồi sinh cộng đồng. Tạp chí Nghiên cứu Phật học. https://tapchinghiencuuphathoc.vn/hy-nu-cuoi-hoi-sinh-cong-dong.html

9. Minh Dực. (2025, August 2). XẢ: Trí tuệ buông và sức mạnh giữ. Tạp chí Nghiên cứu Phật học. https://tapchinghiencuuphathoc.vn/xa-tri-tue-buong-va-suc-manh-giu.html

10. Nāṇamoli, B., & Bodhi, B. (Trans.). (1995). The middle length discourses of the Buddha: A translation of the Majjhima Nikāya. Wisdom Publications.

11. UNESCO. (2021). Digital well-being and education: Promoting safe, healthy and effective use of digital technologies for learning. Paris: UNESCO Publishing.

12. Walshe, M. (Trans.). (1995). The long discourses of the Buddha: A translation of the Dīgha Nikāya. Wisdom Publications.

13. Tô Lâm. (2025, 28/01). Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ngoại giao toàn quốc. Hà Nội: Bộ Ngoại giao. (Tô Lâm, 2025).

14. World Economic Forum. (2024). Global risks report 2024. Geneva: World Economic Forum.

Tác giả: **Ths Nguyễn Hoàng Hành**
Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo – Bộ Dân tộc và Tôn giáo)